

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 288/2018/HSPT

Ngày 11 - 9 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

2. Ông Văn Công Dân.

- Thư ký phiên tòa: Trần Ái Vân - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 258/2018/HSPT ngày 10/8/2018 đối với bị cáo Hoàng Đức M và 03 bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 158/2018/HSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Hoàng Đức M; sinh ngày 01/01/1978 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số nhà 16A, đường 14B, thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng N và bà Hồ Thị Đ (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị A và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2001 và con nhỏ nhất 2009); tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/3/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/3/2018 đến ngày 15/3/2018 được thay thế

biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Mai Xuân T; sinh ngày 01/01/1963 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; tôn giáo: Không; con ông Mai Xuân B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị T và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1986 và con nhỏ nhất 1999); tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội: “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/02/2018 đến ngày 23/3/2018 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Trương Văn T (H Bình Định); sinh ngày 18/8/1979 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Liên gia 2, tổ dân phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Công D và bà Nguyễn Thị C (đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị T (Đã ly hôn) và vợ hai là Lê Thị Kim O, bị cáo có 01 con, sinh năm 2017; tiền án: Có 01 tiền án ngày 06/02/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”, bị cáo chưa thi hành án; Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/02/2018 đến ngày 04/5/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam cho tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Viết Q, sinh ngày 28/01/1990 tại Tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Viết B và bà Hoàng Thị S; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra trong vụ án còn có 07 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26/02/2018, khi Hoàng Đức M và Nguyễn Tấn T đang ở nhà của M tại địa chỉ: Số 16A, đường 14B, thôn 4, xã H, thành phố B, thì có Mai Xuân T, Hồ Ngọc P1, Lê Quang P2, Nguyễn Viết Q, Phạm Thị M đến chơi. Sau đó, tất cả cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Hoàng Đức M trải

chiếu dưới nền phòng khách của căn nhà, để mọi người tham gia đánh bạc, dùng kéo cắt 04 con vị từ lá bài Tú lơ khơ, lấy 01 chén sù, 01 đĩa sù ra làm công cụ đánh bạc rồi xóc đĩa làm cái đánh bạc với Hồ Ngọc P1, T, P2, Q, T, M. Một lúc sau có Nguyễn Chí H, Hồ Văn M, Lê Thị P3, Trương Văn T và một số con bạc khác (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến cùng tham gia đặt cược tiền đánh bạc. Hoàng Đức M sử dụng số tiền 250.000 đồng dùng đánh bạc, T mang theo số tiền 1.500.000 đồng dùng đánh bạc, M mang theo số tiền 1.800.000 đồng và lấy ra 1.000.000 đồng góp chung với T để đánh bạc, Hồ Ngọc P1 mang theo số tiền 700.000 đồng dùng đánh bạc, P2 mang theo số tiền 15.400.000 đồng và lấy ra 400.000 đồng dùng đánh bạc, Q mang theo số tiền 7.000.000 đồng dùng đánh bạc, H mang theo số tiền 200.000 đồng dùng đánh bạc, T mang theo số tiền 2.000.000 đồng dùng đánh bạc, Hồ Văn M mang theo số tiền 200.000 đồng dùng đánh bạc, Lê Thị P3 mang theo số tiền 1.000.000 đồng dùng đánh bạc, T mang theo số tiền 3.100.000 đồng không dùng đánh bạc mà mượn T1 (chưa xác định nhân thân lai lịch) số tiền 750.000 đồng dùng đánh bạc. H đánh bạc được một lúc thì thua hết tiền và mượn Q số tiền 600.000 đồng tham gia đánh bạc tiếp. Sau đó, Hồ Ngọc P1, P2, Hồ Văn M và H thua hết tiền nên nghỉ, ngồi xem đánh bạc. Các con bạc còn lại đánh bạc liên tục nhiều ván đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Hoàng Đức M thua hết tiền 250.000 đồng nên nghỉ và chuyển cho T xóc đĩa làm cái đánh bạc. Đến 23 giờ cùng ngày, khi Lê Thị P3 đặt cược 50.000 đồng ở bên lẻ, T đặt cược 400.000 đồng ở bên chẵn, Q đặt cược 100.000 đồng ở bên chẵn, T đặt cược 150.000 đồng ở bên lẻ, chưa phân định thắng thua thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang. Riêng Hoàng Đức M chạy thoát. Đến ngày 06/3/2018 Hoàng Đức M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Thu giữ tại sòng bạc số tiền: 5.750.000 đồng và 10.000.000 đồng là tiền đánh bạc của các con bạc ném gần chiếu bạc và 01 chén sù bị vỡ, 01 đĩa sù, 04 con vị, 01 chiếu, 01 kéo, 01 bộ bài Tú lơ khơ và 01 lá bài A cơ bị cắt.

Tạm giữ trên người của Mai Xuân T: Số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu I, màu trắng; của Hồ Ngọc P1: 01 điện thoại di động hiệu I, màu đen; của Lê Quang P2: Số tiền 15.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu S, màu trắng; của Nguyễn Viết Q: Số tiền 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu S màu đồng; của Nguyễn Tấn T: Số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu O, màu hồng; của Hồ Văn M: 01 điện thoại di động hiệu N, màu xám; của Lê Thị P3: Số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu N, màu đỏ; của Trương Văn T: Số tiền 3.100.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu N, màu đen; của Phạm Thị M: Số tiền 800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu N, màu trắng.

Hình thức đánh bạc và cách thắng, thua như sau: Người chơi sử dụng 01 chén, 01 đĩa, 04 con vị được cắt ra từ 01 lá bài Tú lơ khơ có ký hiệu hình A cơ để đánh bạc và quy ước bên phải người xóc đĩa là chắn, bên trái người xóc đĩa là lẻ. Người làm cái bỏ 4 con vị vào đĩa rồi úp chén lại và xóc đĩa, người chơi đặt cược tiền xuống chiếu bạc ở bên chắn hoặc bên lẻ. Được coi là chắn nếu kết quả xóc đĩa là 04 con vị sấp hoặc 04 con vị ngửa hoặc 02 con vị sấp và 02 con vị ngửa. Được coi là lẻ nếu kết quả xóc đĩa là 03 con vị sấp và 01 con vị ngửa hoặc 03 con vị ngửa và 01 con vị sấp. Sau đó, người làm cái mở chén để tính thắng thua. Nếu kết quả xóc đĩa trùng với kết quả đặt cược thì người chơi thắng; ngược lại thì người làm cái thắng. Tỷ lệ thắng thua là thắng đủ, thua đủ số tiền cược.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 158/2018/HSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Đức M.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Xuân T, Lê Thị P3.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn T (H Bình Định).

- Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết Q.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hồ Ngọc P1, Lê Quang P2, Nguyễn Chí H (B), Nguyễn Tấn T (Q), Phạm Thị M (L).

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Đức M, Mai Xuân T, Hồ Ngọc P1, Lê Quang P2, Trương Văn T (H Bình Định), Nguyễn Viết Q, Nguyễn Chí H (B), Phạm Thị M (L), Nguyễn Tấn T (Q), Hồ Văn M và Lê Thị P3 phạm tội: “Đánh bạc”.

+ Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đức M 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06 tháng 3 năm 2018 đến ngày 15 tháng 3 năm 2018).

+ Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 27 tháng 02 năm 2018 đến ngày 23 tháng 3 năm 2018)

+ Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T (H Bình Định) 09 (Chín) tháng tù Tổng hợp hình phạt tù 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 43/2018/HS-PT ngày 06/02/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là: 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 27 tháng 02 năm 2018 đến ngày 04 tháng 5 năm 2018) và (khấu trừ gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 5 năm 2016 đến ngày 27 tháng 5 năm 2016 và tạm giam từ ngày 28 tháng 7 năm 2017 đến ngày 18 tháng 8 năm 2017 theo bản án số: 43/2018/HS-PT ngày 06/02/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk).

+ Xử phạt: Nguyễn Viết Q 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Hồ Ngọc P1, Lê Quang P2, Nguyễn Chí H (B), Phạm Thị M (L), Nguyễn Tấn T (Quậy), Hồ Văn M và Lê Thị P3; quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03, 09, 10/7/2018 các bị cáo Hoàng Đức M, Mai Xuân T, Nguyễn Viết Q có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo; ngày 11/7/2018 bị cáo Trương Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hoàng Đức M, Mai Xuân T, Trương Văn T và Nguyễn Viết Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Đức M, Mai Xuân T, Trương Văn T và Nguyễn Viết Q đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hoàng Đức M, Mai Xuân T, Trương Văn T và Nguyễn Viết Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Q, M và Trương Văn T; sửa án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Mai Xuân T, xử phạt bị cáo T 06 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo sớm hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Hoàng Đức M, Mai Xuân T, Trương Văn T và Nguyễn Viết Q tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Mai Xuân T, Trương Văn T và Nguyễn Viết Q về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Hoàng Đức M cùng các bị cáo khác đều khai nhận vào khoảng 21 giờ ngày 26/02/2018 bị cáo Hoàng Đức M đã chuẩn bị công cụ và dùng căn phòng khách của gia đình bị cáo tại số 16A, đường 14B, thôn 4, xã H, thành phố B để tổ chức cho hơn 10 bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc, khi bị Công an bắt quả tang đã thu giữ tại chiếu bạc và tiền thu giữ trong người các con bạc dùng vào việc đánh bạc với tổng số tiền là: 23.800.000 đồng. Xét hành vi của Hoàng Đức M, thấy rằng: Ngoài hành vi đánh bạc (số tiền dùng để đánh bạc là 250.000đ), bị cáo M còn chuẩn bị công cụ đánh bạc và sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình cho 11 bị can khác đánh bạc được thua bằng tiền trong cùng một thời gian, tổng số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ. Theo điểm 4, phần I giải đáp số 01/GĐ-TANDTC ngày 25/7/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao thì hành vi này của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015 nhưng cấp sơ thẩm không trả hồ sơ yêu cầu truy tố Hoàng Đức M về tội “Tổ chức đánh bạc” là bỏ lọt tội phạm, cần hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Đức M và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để yêu cầu truy tố bổ sung Hoàng Đức M thêm về tội “Tổ chức đánh bạc” để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Xuân T và kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Văn T thấy rằng: Mức hình phạt 09 tháng tù giam đối với mỗi bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, bởi lẽ: Các bị cáo Mai Xuân T và Trương Văn T đều là người có nhân thân xấu, riêng bị cáo Trương Văn T có một tiền án về tội “Đánh bạc”, phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo.

Bên cạnh đó, khi quyết định mức hình phạt cho các bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét đúng, đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Xuân T và Trương Văn T, cần giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Viết Q thấy: Bị cáo mặc dù dùng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo T và T nhưng bị cáo là người có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc giam giữ bị cáo là không cần thiết. Căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015 về án treo thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm thấy rằng cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo, không buộc bị cáo phải tập trung cải tạo mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Đức M sẽ được quyết định khi vụ án được xét xử lại.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Viết Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Mai Xuân T, Trương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Hủy một phần bản án sơ thẩm số: 158/2018/HSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về tội danh, hình phạt và sử lý vật chứng đối với bị cáo Hoàng Đức M; giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để truy tố bổ sung tội “Tổ chức đánh bạc” và xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết Q - Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 158/2018/HSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt;

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Mai Xuân T và Trương Văn T; giữ nguyên án sơ thẩm số: 158/2018/HSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt đối với các bị cáo Mai Xuân T và Trương Văn T.

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Xuân T, Trương Văn T và Nguyễn Viết Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 23/3/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T (H Bình Định) 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số: 43/2018/HS-PT ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 04/5/2018; khấu trừ gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2016 đến ngày 27/5/2016 và tạm giam từ ngày 28/7/2017 đến ngày 18/8/2017 theo bản án số: 43/2018/HS-PT ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Q 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Viết Q cho UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

[2] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Đức M sẽ được quyết định khi vụ án được xét xử lại.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Viết Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Mai Xuân T, Trương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND xã H, Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết

